

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI**

Số: 112 /QĐ-ĐSHT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua – Khen thưởng của
Công ty cổ phần Đường sắt Hà Thái

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;
- Căn cứ Quyết định số 3900/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Hà Thái và Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Đường sắt Hà Thái;
- Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua- Khen thưởng Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Công ty cổ phần Đường sắt Hà Thái”.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định về Thi đua- Khen thưởng trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT công ty;
- BKS;
- Ban Giám đốc;
- ĐU, CĐ, ĐTN;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Website công ty
- Lưu VT, TC-HC.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Bá Thục

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Thi đua – Khen thưởng của Công ty cổ phần Đường sắt Hà Thái
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 112 /QĐ-ĐSHT ngày 24 tháng 3 năm 2017
của HĐQT Công ty cổ phần Đường sắt Hà Thái)

Chương I NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này được ban hành để thống nhất thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong Công ty cổ phần Đường sắt Hà Thái, phù hợp với các quy định của Nhà nước và Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về: Thi đua, khen thưởng, hướng dẫn các đơn vị thực hiện nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; Các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; Thẩm quyền, quyết định trao tặng; Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; Quỹ thi đua khen thưởng và việc xử lý các vi phạm về thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị, phòng ban trực thuộc công ty, lãnh đạo và người lao động đang công tác tại Công ty cổ phần Đường sắt Hà Thái (sau đây gọi tắt là Công ty).

Ngoài ra, Quy chế này còn áp dụng đối với các tập thể, cá nhân ngoài Công ty, có thành tích đóng góp thiết thực, hiệu quả cho hoạt động của Công ty.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua

Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch; Đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển; Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào các phong trào thi đua.

Hàng năm trước ngày 15 tháng 01 mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua, không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua. Kết quả thi đua của đơn vị, bình xét danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân gửi về công ty trước ngày 15/12.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

Thực hiện khen thưởng trên nguyên tắc: chính xác, công khai, công bằng, kịp thời. Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó; Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn hoặc có phạm vi ảnh hưởng càng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

Thủ trưởng các đơn vị chủ trì, phối hợp với các đoàn thể để tổ chức phong trào thi đua, nhân rộng phong trào thi đua trong phạm vi mình quản lý và chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo nội dung Quy chế này.

Điều 6. Trách nhiệm của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng

Thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng; Phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; Phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; Đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

Chương II

THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

Điều 7. Hình thức tổ chức thi đua

Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu và chương trình công tác đề ra.

Thi đua theo đợt được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

Điều 8. Phát động thi đua.

Việc phát động và chỉ đạo phong trào thi đua do Thủ trưởng đơn vị phát động hoặc phối hợp với các đoàn thể phát động và tổ chức thực hiện trong phạm vi đơn vị.

- Giám đốc Công ty phối hợp với các đoàn thể phát động và chỉ đạo phong trào thi đua có quy mô toàn Công ty.

- Thường trực Hội đồng thi đua Công ty có trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc Công ty tổ chức, phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong toàn Công ty.

- Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm phối hợp với các đoàn thể trong đơn vị tổ chức, phát động và thực hiện phong trào thi đua trong đơn vị mình.

Điều 9. Nội dung tổ chức phong trào thi đua.

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, thực tiễn và có tính khả thi.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công việc để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền về ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của CBCNV trong đơn vị, tránh mọi biểu hiện phô trương hình thức trong thi đua.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo kiểm điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến các kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua. Đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; Kết thúc đợt thi đua tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Mục 2

DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 10. Các hình thức khen thưởng

- Huân chương:

1. Huân chương Sao vàng;
2. Huân chương Hồ Chí Minh;
3. Huân chương Độc lập hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba;
4. Huân chương Lao động hạng nhất, hạng Nhì, hạng Ba;
5. Huân chương Dũng cảm.

- Danh hiệu vinh dự Nhà nước:

1. Danh hiệu Anh hùng Lao động.

- Bằng khen, giấy khen:

1. Bằng khen:
 - a) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
 - b) Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh (thành phố), đoàn thể trung ương;
 - c) Giấy khen của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
2. Giấy khen của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty.

- Kỷ niệm chương:

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải”; Kỷ niệm chương của các bộ, ngành, đoàn thể trung ương.

- Ngoài các hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật Giám đốc Công ty có các hình thức khen thưởng khác phù hợp với thực tế để kịp thời nêu gương tốt đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác, lao động, sản xuất đồng thời động viên phong trào thi đua.

Điều 11. Các danh hiệu thi đua do Nhà nước quy định

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:
 - Chiến sỹ thi đua toàn quốc.
 - Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải.
 - Chiến sỹ thi đua cơ sở.
 - Lao động tiên tiến.
2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:
 - Cờ thi đua của Chính phủ.
 - Cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải.
 - Tập thể Lao động tiên tiến.
 - Tập thể Lao động xuất sắc.

Điều 12. Các danh hiệu thi đua do ĐS Việt Nam và Công ty quy định.

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:
 - Kiện tướng an toàn chạy tàu (*Áp dụng cho công nhân gác đường ngang, gác cầu và công nhân tuần đường*).
 - Cá nhân xuất sắc An toàn chạy tàu (*Áp dụng cho cung trưởng cầu, đường, đường ngang, cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ cầu, đường*).

- Cá nhân An toàn chạy tàu năm (*Áp dụng cho Công nhân gác đường ngang, gác cầu, tuần đường, cung trưởng cầu, đường, đường ngang, cán bộ nghiệp vụ liên quan tới an toàn chạy tàu, lãnh đạo công ty*).

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- Cờ thi đua và các giải thưởng khác của Tổng công ty ĐSVN.

- Tập thể Lao động Tiên tiến xuất sắc (*Áp dụng cho các phòng ban, đơn vị trong Công ty*).

- Tập thể lao động Tiên tiến (*Áp dụng cho các phòng ban, đơn vị trong Công ty*).

- Tập thể Lao động Khuyến khích (*Áp dụng cho các phòng ban, đơn vị trong Công ty*).

- Đơn vị Chính qui - Văn hoá - An toàn (*Áp dụng cho các đơn vị trong Công ty*).

- Đơn vị An toàn VSLĐ (*Áp dụng cho các đơn vị trong Công ty*).

- Tập thể an toàn chạy tàu (*Áp dụng cho các phòng ban, đơn vị trong Công ty*).

CHƯƠNG III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 13. Tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương các loại, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Bằng khen, Giấy khen được qui định tại Luật thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 14. Tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét hàng năm cho lãnh đạo công ty và người lao động làm việc trong các đơn vị thuộc Công ty đạt 5 tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất chất lượng cao.

2. Chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước; có tinh thần tự học tập để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng; tích cực tham gia các phong trào thi đua và hoạt động xã hội.

3. Tích cực học tập chính trị, văn hoá; Chịu khó nghiên cứu, tìm hiểu để nâng cao kiến thức, tích lũy kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh.

5. Trong năm không bị xử phạt vi phạm hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

Lưu ý:

- Chỉ xét các cá nhân có đăng ký thi đua và hoàn thành tốt nhiệm vụ (đăng ký của cá nhân lưu tại đơn vị).

- Không xét cho các trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ ốm từ 18 công/năm trở lên; Các cá nhân tham gia thi nâng bậc, chuyển ngạch không đạt.

- Đối với cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xét, bình bầu trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).

- Nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước vẫn được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Cá nhân đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại đơn vị để bình xét. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Điều 15. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

Danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở xét tặng cho các cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau đây:

1. Là cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, giải pháp cải tiến hợp lý hóa sản xuất tăng đề tăng năng xuất lao động (*Được Hội đồng sáng kiến của Công ty công nhận*) hoặc chủ trì, trực tiếp tham mưu xây dựng các quy chế, quy định về quản lý nội bộ có tác dụng nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.

Tỷ lệ cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

Điều 16. Kiện tướng an toàn chạy tàu đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có đủ ngày công, ban kíp theo qui định.

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; không bị kỷ luật của chuyên môn và đoàn thể.

3. Phải đủ thời gian đảm bảo an toàn chạy tàu theo qui định, trong thời gian đảm bảo an toàn chạy tàu trên phải có ít nhất 2/3 thời gian đạt “Lao động tiên tiến” và năm đề nghị xét chọn danh hiệu cũng phải đạt “Lao động tiên tiến”.

Lưu ý: Thời gian xét chọn cho một đối tượng:

- Đối với công nhân gác đường ngang phải đảm bảo an toàn liên tục đủ 07 (bảy) năm trở lên.

- Đối với công nhân tuần đường, tuần cầu đảm bảo an toàn liên tục đủ 5 (năm) năm trở lên.

Điều 17. Cá nhân xuất sắc an toàn chạy tàu đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Những cung trưởng cung cầu, đường, đường ngang, tổ trưởng tổ cơ giới, các cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ cầu, đường trong 5 năm liên tục có đủ ngày công, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch sản xuất, quản lý tốt đơn vị không để CBCNV vi phạm Luật đường sắt và quy trình, quy phạm đường sắt.

2. Có 3 năm đạt lao động tiên tiến, năm đề nghị phải đạt lao động tiên tiến và được Giám đốc Công ty đề nghị cấp trên xét chọn phong danh hiệu cá nhân xuất sắc an toàn chạy tàu.

Điều 18. Cá nhân an toàn chạy tàu hàng năm đạt các tiêu chuẩn sau:

Công nhân gác đường ngang, gác cầu, tuần đường, cung trưởng cầu, đường, đường ngang, cán bộ nghiệp vụ liên quan tới an toàn chạy tàu, lãnh đạo công ty có đủ ngày công, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Năm đề nghị đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

Điều 19. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp ngành Giao thông vận tải”

1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp ngành Giao thông vận tải” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

2. Thành tích sáng kiến cải, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng tốt với Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và do Hội đồng khoa học sáng kiến cấp bộ, ngành, đoàn thể trung ương công nhận; Hoặc tham gia đề tài, đề án, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 20. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể trung ương”.

Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đạt hiệu quả cao và ảnh hưởng trên phạm vi toàn quốc.

Xét tặng vào năm liền kề sau năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành GTVT lần thứ 2.

Điều 21. Tiêu chuẩn “Cờ thi đua của Chính phủ”

“Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm.

2. Là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những tập thể đã được tặng cờ thi đua của Bộ Giao thông vận tải.

3. Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

4. Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết 5 năm trở lên.

Điều 22. Tiêu chuẩn “Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông vận tải”

“Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông vận tải” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; Có nhiều phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả Là đơn vị tiêu biểu xuất sắc

của Bộ được lựa chọn trong số những tập thể được đề nghị tặng cờ thi đua của đường sắt Việt Nam.

2. Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc Bộ học tập.

3. Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế của Ngành, của đơn vị và địa phương.

5. Có nhiều phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả.

Điều 23. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể (các phòng, cung, các xí nghiệp thành viên) đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Sáng tạo, vượt khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (kể cả thường xuyên, đột xuất); Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với đơn vị và Công ty. Tích cực tham gia các phong trào do công ty phát động.

2. Là tập thể tiêu biểu được chọn trong các đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu LĐTT.

4. Có cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở và không có cá nhân vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên.

5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế của Ngành và Công ty.

Điều 24. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động Tiên tiến xuất sắc”

(A1)

Danh hiệu “Tập thể lao động Tiên tiến xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể (các phòng, cung, các xí nghiệp thành viên) trong số các đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Sáng tạo, vượt khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (kể cả thường xuyên, đột xuất); Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với đơn vị và Công ty. Tích cực tham gia các phong trào do công ty phát động.

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả, là đơn vị được công nhận đơn vị “Chính qui - Văn hoá - An toàn” xuất sắc, “An toàn vệ sinh lao động xuất sắc”.

3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu LĐTT.

4. Không có cá nhân vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên.

5. Đối với cung cầu, đường: Là một trong số 5 đơn vị trong có điểm phúc tra trung bình các quý trong năm cao nhất.

6. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế của Ngành và Công ty.

7. Các hoạt động Đảng, đoàn thể: Chi bộ TSVM; Công đoàn và Đoàn thanh niên đạt vững mạnh xuất sắc.

Đơn vị đã được khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động Tiên tiến xuất sắc” thì không xét khen thưởng các danh hiệu đối với tập thể ở mức thấp hơn.

Điều 25. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” (A2)

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho tập thể (các phòng, cung; các xí nghiệp thành viên) đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao (kể cả thường xuyên và đột xuất); Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với đơn vị và Công ty. Tích cực tham gia các phong trào do công ty phát động.

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả và là đơn vị được công nhận đơn vị “Chính qui - Văn hoá - An toàn” xuất sắc, “An toàn vệ sinh lao động xuất sắc”.

3. Có ít nhất 50% cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến, không có cá nhân vi phạm kỷ luật từ cảnh cáo, kéo dài thời hạn nâng lương hoặc cách chức trở lên.

4. 5. Đối với cung cầu, đường: Là một trong số 7 đơn vị trong có điểm phúc tra trung bình các quý trong năm cao nhất..

5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế của Ngành và của Công ty.

6. Các hoạt động Đảng, đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn và Đoàn TN đạt VM.

Đơn vị đã được khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” thì không xét khen thưởng các danh hiệu đối với tập thể ở mức thấp hơn.

Điều 26. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động Khuyến khích”(A3)

Danh hiệu “Tập thể lao động Khuyến khích” được xét tặng hàng năm cho tập thể (các phòng, cung; các xí nghiệp thành viên) đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành nhiệm vụ và kế hoạch được giao (kể cả thường xuyên và đột xuất); Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với đơn vị và Công ty. Tích cực tham gia các phong trào do công ty phát động.

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả và là đơn vị được công nhận đơn vị đạt danh hiệu “Chính qui - Văn hoá - An toàn” xuất sắc, “An toàn vệ sinh lao động” xuất sắc.

3. Có ít nhất 40% cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến, không có cá nhân vi phạm kỷ luật từ cảnh cáo, kéo dài thời hạn nâng lương hoặc cách chức trở lên.

4. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế của Ngành và của Công ty.

5. Các hoạt động Đảng, đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn và Đoàn TN đạt VM

Đơn vị đã được khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động khuyến khích” thì không xét khen thưởng các danh hiệu đối với tập thể ở mức thấp hơn.

Điều 27. Danh hiệu “Đơn vị Chính qui - Văn hoá - An toàn”

Danh hiệu “Đơn vị Chính qui- Văn hóa- An toàn” được xét hàng năm cho các đơn vị trong công ty và đạt tiêu chuẩn sau:

1.”Đơn vị Chính qui- Văn hóa – An toàn”: Đạt 82 điểm trở lên theo quy chế chấm điểm “VH-CQ-AT” (Kết quả đoàn kiểm tra đã thẩm định).

2.”Đơn vị Chính quy- Văn hóa – An toàn xuất sắc”: Đạt 94 điểm trở lên theo quy chế chấm điểm “VH-CQ-AT” (Kết quả đoàn kiểm tra đã thẩm định).

Công ty xét khen thưởng cho những đơn vị đạt danh hiệu ”Đơn vị Chính quy- Văn hóa - An toàn xuất sắc” nếu không được khen thưởng các danh hiệu tại điều 23, 24,25,26,28,29.

Điều 28. Danh hiệu “Đơn vị “An toàn VSLĐ ”

Danh hiệu “Đơn vị ATVSLĐ” được xét hàng năm cho các đơn vị trong công ty và đạt tiêu chuẩn sau:

1. “ Đơn vị An toàn VSLĐ ”: Đạt 82 điểm trở lên theo quy chế chấm điểm “BHLĐ” (kết quả đoàn kiểm tra đã thẩm định).

2. “Đơn vị An toàn VSLĐ xuất sắc”: Đạt 94 điểm trở lên theo quy chế chấm điểm “BHLĐ” (Kết quả đoàn kiểm tra đã thẩm định).

Công ty xét khen thưởng cho những đơn vị đạt danh hiệu ”Đơn vị An toàn VSLĐ xuất sắc” nếu không được khen thưởng các danh hiệu tại điều 23, 24,25,26,27, 29

Điều 29. Danh hiệu “Đơn vị “An toàn chạy tàu ”

Danh hiệu “Đơn vị An toàn chạy tàu” được xét hàng năm cho các đơn vị trong công ty và đạt tiêu chuẩn sau:

-Đơn vị không để xảy ra tai nạn, trở ngại chạy tàu do chủ quan.

-Không có CBCNV vi phạm QTQP bị xử lý kỷ luật

-Có ít nhất 30% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến

Công ty xét khen thưởng cho những đơn vị đạt danh hiệu ”Đơn vị An toàn VSLĐ” nếu không được khen thưởng các danh hiệu tại điều 23, 24,25,26,27,28

Điều 30. Danh hiệu và giải thưởng khác của công ty

Tùy tình hình cụ thể trong từng thời điểm, Công ty sẽ phát động các phong trào thi đua chuyên đề và có đánh giá, khen thưởng riêng.

Điều 31. Giấy khen

1. Giấy khen của HĐQT hoặc Giám đốc Công ty để tặng cho:

a) Cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (kể cả thường xuyên, đột xuất), nghĩa vụ công dân.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Quy chế, Quy định của Ngành và của Công ty.

- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kế hoạch cấp trên giao (kể cả nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất).

- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; thực hiện có hiệu quả phong trào “CQ - VH - AT”.

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, sách nhiễu có hiệu quả.

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công nhân, viên chức trong tập thể.

2. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, thi đua theo chuyên đề, hoặc hoàn thành một hạng mục công trình do HĐQT hoặc Giám đốc Công ty trực tiếp xem xét, quyết định tặng thưởng Giấy khen.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG

Mục 1

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC TRAO TẶNG

Điều 32. Thẩm quyền

1. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ, Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: thực hiện theo qui định tại Điều 77 và 78 Luật Thi đua - Khen thưởng.

Người có thẩm quyền quyết định tặng hình thức khen thưởng nào thì trực tiếp trao tặng hoặc uỷ quyền trao tặng hình thức khen thưởng đó.

Điều 33. Lễ trao tặng

Lễ trao tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện theo qui định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP, ngày 29/10/2013 của Chính phủ qui định về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm, trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo tổ chức trang trọng và tiết kiệm.

Mục 2

THỦ TỤC HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH XÉT THƯỞNG

Điều 34. Quy định chung

1. Về tuyển trình khen.

a) Cấp, tổ chức nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

b) Cấp nào, tổ chức nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

2. Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho đơn vị và cá nhân là Thủ trưởng đơn vị phải có xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước của cơ quan tài chính.

3. Việc đề nghị tặng Bằng khen, Cờ thi đua và danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải”, trên cơ sở đề nghị của các đơn vị, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thẩm định hồ sơ và trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định.

4. Việc đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ, Huân chương, Huy chương các loại và đề nghị tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Anh hùng Lao động, trên cơ sở đề nghị của các đơn vị, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thẩm tra hồ sơ và trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, trình Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương thẩm tra, trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước xét tặng theo thẩm quyền.

Điều 35. Hồ sơ và thủ tục đề nghị khen thưởng Huân chương các loại, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu Anh hùng lao động, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông Vận tải... thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ GTVT và Tổng công ty ĐSVN.

Điều 36. Các danh hiệu tập thể và cá nhân do công ty quy định thủ tục công nhận như sau:

Danh hiệu “Tập thể lao động Tiên tiến xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến” “Tập thể lao động khuyến khích” “Đơn vị CQ-VH-AT” “Đơn vị ATVSLĐ”, “Đơn vị an toàn chạy tàu” ; Cá nhân đạt “Chiến sỹ thi đua cơ sở” ; “Lao động tiên tiến”, “Kiện tướng an toàn chạy tàu lần 1”, “Cá nhân ATCT năm” do Giám đốc Công ty ra quyết định công nhận trên cơ sở kết luận của Chủ tịch Hội đồng Thi đua- Khen thưởng.

Hồ sơ đề nghị gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Công ty gồm:

1. Báo cáo tổng kết công tác thi đua và tự nhận danh hiệu thi đua của đơn vị mình.
2. Báo cáo của cá nhân được đề nghị “Chiến sỹ thi đua cơ sở” có xác nhận của thủ trưởng đơn vị.
3. Đề nghị kèm theo biên bản bình bầu các danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân trong đơn vị (có danh sách kèm theo).

Điều 37. Danh hiệu Bộ GTVT và Tổng công ty ĐSVN công nhận thủ tục như sau:

1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải”, “Tập thể Lao động xuất sắc” do Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Công ty xét, Giám đốc Công ty đề nghị Hội đồng Thi đua khen thưởng Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xét và đề nghị Bộ Giao thông Vận tải công nhận.

Hồ sơ trình Tổng Công ty gồm có:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị Chiến sỹ thi đua cấp Bộ của Giám đốc Công ty.
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua khen thưởng Công ty.

- Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, có xác nhận của Giám đốc Công ty (03 bản).

2. Danh hiệu “Kiện tướng an toàn chạy tàu lần 2”, “Cá nhân an toàn chạy tàu xuất sắc” do Hội đồng Thi đua- Khen thưởng công ty xét, Giám đốc đề nghị Tổng công ty ĐSVN xem xét, công nhận.

- Hồ sơ gồm: Tờ trình đề nghị
- Báo cáo thành tích

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

Mục 1

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, THÀNH PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

Điều 38. Chức năng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (sau đây gọi tắt là Hội đồng) có chức năng tư vấn, giúp cho Giám đốc Công ty về công tác Thi đua - Khen thưởng.

Điều 39. Nhiệm vụ của Hội đồng

1. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức các phong trào thi đua trong lao động sản xuất kinh doanh, công tác, học tập và các mặt công tác xã hội, đảm bảo phong trào phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng và có hiệu quả.

2. Tổng kết, phân tích thực tiễn phong trào, đề xuất với Thủ trưởng đơn vị kế hoạch tổ chức, chỉ đạo, xây dựng và nhân rộng điển hình.

3. Xét chọn những tập thể và cá nhân có thành tích qua các đợt thi đua đột xuất hoặc hàng năm để Giám đốc Công ty khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Đề xuất với Chủ tịch HĐQT về việc vận dụng hoặc cải tiến, sửa đổi, bổ sung hình thức khen thưởng và công nhận danh hiệu thi đua.

Điều 40. Thành phần Hội đồng của Công ty

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng do Chủ tịch HĐQT Công ty quyết định thành lập, thành phần gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
2. Phó Chủ tịch thường trực: Giám đốc Công ty.
3. Phó Chủ tịch: Chủ tịch Công đoàn Công ty.

Các uỷ viên Hội đồng gồm:

4. Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng uỷ hoặc thường trực Đảng uỷ Công ty.
5. Bí thư Đoàn thanh niên Công ty.
6. Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính
7. Trưởng phòng Tài chính kế toán.
8. Trưởng phòng Kế hoạch- Kinh doanh.
9. Trưởng phòng Kỹ thuật- An toàn.
10. Cán bộ kiêm nhiệm công tác Thi đua - Khen thưởng: Uỷ viên thường trực- thư ký Hội đồng.

Mục 2

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 41. Qui định hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ 6 tháng một lần để đánh giá kết quả phong trào thi đua, công tác khen thưởng và xét các hình thức khen thưởng của các đơn vị và cá nhân thuộc Công ty do thường trực Hội đồng chuẩn bị.

Trường hợp đột xuất, Hội đồng có thể họp bất thường hoặc qua hình thức lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng bằng văn bản.

2. Cuối tháng 12 hàng năm, Hội đồng họp đánh giá phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong toàn Công ty; Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quyết định các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền và đề nghị Đường sắt Việt Nam xét các danh hiệu thi đua và các hình thức khen cao.

3. Trước mỗi kỳ họp, Thường trực Hội đồng có nhiệm vụ thông báo cho các đồng chí ủy viên trong Hội đồng và các bộ phận liên quan tập hợp theo dõi những lĩnh vực mình quản lý và gửi về Thường trực Hội đồng để tổng hợp.

Thường trực Hội đồng có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung, chương trình, các hồ sơ tài liệu liên quan để Hội đồng họp ra nghị quyết.

Sau cuộc họp, Thường trực Hội đồng tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ để Giám đốc Công ty ký khen thưởng hoặc lập tờ trình đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Trong từng trường hợp cụ thể, để có cơ sở cho Hội đồng xem xét, Thường trực Hội đồng lấy ý kiến các bộ phận liên quan trước khi báo cáo Hội đồng.

5. Các trường hợp khen thưởng đột xuất do Chủ tịch Hội đồng quyết định hoặc Phó chủ tịch thường trực được ủy quyền giải quyết.

Điều 42. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Công ty

Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến của các thành viên ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.

Điều 43. Phân công nhiệm vụ của thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng: Phụ trách chung, chủ trì các cuộc họp của Hội đồng và ký các văn bản:

- Tờ trình Đường sắt Việt Nam và cơ quan liên quan đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp trên Công ty.

- Ký các văn bản và quyết định về Thi đua- khen thưởng.

2. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng (Giám đốc công ty) được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền chủ trì các cuộc họp của Hội đồng khi chủ tịch đi vắng; Ủy quyền ký: Các chương trình, kế hoạch và văn bản chỉ đạo các phong trào thi đua trong Công ty, các văn bản và quyết định về Thi đua- khen thưởng trên cơ sở những nội dung đã được Chủ tịch Hội đồng kết luận hoặc phê duyệt.

3. Phó Chủ tịch (Chủ tịch Công đoàn Công ty) có trách nhiệm phối hợp với chuyên môn tổ chức các phong trào thi đua, tham gia bổ sung, sửa đổi qui định thi đua khen thưởng và thẩm định thành tích khen thưởng.

4. Các thành viên khác của Hội đồng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ chuyên môn, có trách nhiệm tham gia xây dựng kế hoạch thi đua khen thưởng hàng năm, tham gia thẩm định thành tích khen thưởng.

Các thành viên của Hội đồng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến công tác thi đua khen thưởng cho Thường trực Hội đồng tổng hợp và tham gia đầy đủ các cuộc họp do Chủ tịch hội đồng triệu tập, thực hiện đúng chương trình của hội đồng đề ra. Trong trường hợp không thể tham dự, các thành viên có ý kiến bằng văn bản gửi về Thường trực Hội đồng.

Các đồng chí uỷ viên Hội đồng sử dụng bộ máy giúp việc của mình để thực hiện nhiệm vụ công tác được phân công trong Hội đồng.

5. Ủy viên Thường trực- Thư ký Hội đồng: Giúp cho Hội đồng chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu có liên quan về công tác thi đua khen thưởng; làm thư ký ghi chép các nội dung hội nghị, cuộc họp của Hội đồng.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Mục 1

NGUỒN HÌNH THÀNH VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 44. Nguồn hình thành quỹ Thi đua, Khen thưởng

1. Quỹ Thi đua, Khen thưởng của Công ty được trích lập theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ hoạt động của Công ty.

2. Từ nguồn cho, tặng, đóng góp, hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân (nếu có).

Điều 45. Quản lý Quỹ Thi đua, Khen thưởng

1. Quỹ Thi đua, Khen thưởng của Công ty do phòng Tài chính-Kế toán quản lý; Nguồn trích, tỷ lệ và mức trích theo quy định; việc quyết toán căn cứ theo chi phí thực tế đảm bảo đúng chế độ, chính sách quy định của Nhà nước và điều kiện cụ thể của công ty.

2. Người đứng đầu tổ chức nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do tổ chức mình quản lý.

3. Quỹ Thi đua, Khen thưởng chỉ được sử dụng cho công tác Thi đua, Khen thưởng theo quy định, không sử dụng vào mục đích khác.

Điều 46. Sử dụng Quỹ Thi đua, Khen thưởng

1. Quỹ Thi đua, Khen thưởng được sử dụng để chi:

a) Chi cho in ấn chỉ, Giấy chứng nhận, Giấy khen, khung giấy khen, Cờ thi đua, Huy hiệu và các chi phí phục vụ cho công tác thi đua, khen thưởng.

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể được khen thưởng.

c) Chi hỗ trợ công tác tổ chức phong trào thi đua.

2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, Cờ thi đua, các Danh hiệu vinh dự Nhà nước; tặng thưởng Huân

chương, Huy chương, Bằng khen, Kỷ niệm chương, Giấy khen kèm theo khung bằng, còn được thưởng bằng tiền hoặc tặng phẩm kỷ niệm theo nguyên tắc:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn.

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân.

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng khen thưởng nếu đạt được các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác nhau, thì chỉ được nhận tiền thưởng hoặc tặng phẩm kèm theo đối với mức thưởng cao nhất.

Mục 2

MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

Điều 47. Tiền thưởng cho các danh hiệu thi đua

Áp dụng theo các văn bản quy định của Nhà nước hiện hành, Điều lệ hoạt động và điều kiện cụ thể của công ty.

Điều 48. Điều chỉnh mức tiền thưởng

Mức tiền thưởng cho các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng sẽ được điều chỉnh từng thời gian theo chính sách của Nhà nước và điều kiện thực tế của công ty.

Điều 49. Cá nhân được tặng thưởng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, được tặng Huân chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước ngoài việc được khen thưởng theo qui định, được ưu tiên xét cử đi nghiên cứu học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài hoặc ưu tiên xét lên lương sớm trước thời hạn theo qui định của Nhà nước.

Chương VII

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 50. Qui định trách nhiệm và xử lý vi phạm

Điều 96 Luật Thi đua Khen thưởng qui định trách nhiệm của người kê khai thành tích, người xác nhận thành tích đề được các cấp khen thưởng, cụ thể như sau:

1. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân của đơn vị mình.

2. Cá nhân được khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

Nếu gian dối trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề được khen thưởng, khi phát hiện sẽ bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng, bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng; tùy theo tính chất mức độ vi phạm, Thủ trưởng đơn vị cơ sở hoặc cá nhân (kê khai, báo cáo thành tích) còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc

bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo qui định của pháp luật.

3. Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ, quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo qui định của pháp luật.

4. Cấp nào quyết định công nhận danh hiệu và quyết định khen thưởng thì cấp đó ra quyết định thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận.

Điều 51. Giải quyết khiếu nại tố cáo

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 52. Tước danh hiệu

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 53. Quy định này được áp dụng trong Công ty kể từ ngày ký. Những qui định về công tác Thi đua - Khen thưởng của Công ty đã ban hành trước đây đều bãi bỏ.

Điều 54. Thường trực Hội đồng phối hợp cùng Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính tham mưu cho Chủ tịch HĐQT Công ty ban hành quyết định thành lập hoặc thay đổi, bổ sung các thành viên của Hội đồng.

Thủ trưởng các đơn vị, bộ phận có trách nhiệm triển khai qui định này tới toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức và phối hợp với Công đoàn, Chi đoàn thanh niên động viên CBCNV tích cực tham gia các phong trào thi đua, chịu trách nhiệm trước cấp trên về công tác Thi đua - Khen thưởng ở đơn vị mình quản lý.

Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung nào của Quy chế này chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Thường trực Hội đồng để tổng hợp, đề nghị Hội đồng xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Bá Thục